TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **95/**2025/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 25 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh N.Đ.C, sinh năm 1993.

HKTT: thôn C.N, xã C.Q, huyện H.Đ, thành phố H.N.

Bị đơn: Chị P.T.H, sinh năm 1996.

HKTT: thôn C.N, xã C.Q, huyện H.Đ, thành phố H.N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N.Đ.C và chị P.T.H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Giao cháu N.M.A, sinh ngày 29/9/2018 cho anh N.Đ.C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Giao cháu N.M.C, sinh ngày

23/9/2020 cho chị P.T.H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N.Đ.C và chị P.T.H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở

* *Về tài sản chung*: Anh N.Đ.C và chị P.T.H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về công nợ chung*: Anh N.Đ.C và chị P.T.H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh, anh chị tự chịu trách nhiệm.

* *Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh N.Đ.C chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng anh C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số BLTU/23/0038941 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh C được trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã Cát Quế, h. Hoài Đức, HN (GCNKH số 24/2017 ngày 17/3/2017)
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thu Hoài